TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HS-ST
Ngày 20- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1999 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Đỗ Thị L; chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/12/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1999; trú tại: Đội 2, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 2002; trú tại: Số 3/268 T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1988; trú tại: Số 2/263 C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, Lê Văn T đi từ phòng trọ ở thôn Hà Đỗ 1, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng đến Công ty TNHH Horn thuộc khu công nghiệp An Dương, Hải Phòng để làm việc nhưng do quên thẻ nhân viên nên đã quay về phòng trọ để lấy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn T về đến phòng trọ thì thấy bạn cùng phòng là anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1999, trú tại Đội 2, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định đang ngủ, bên cạnh anh B có chiếc điện thoại Iphone 7 Plus nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền. Sau khi lấy thẻ nhân viên, T lấy chiếc điện điện thoại của anh B cất giấu vào túi quần và tiếp tục đến công ty làm việc. Do T biết mật khẩu điện thoại của anh B nên khi đến công ty, T đã mở khóa điện thoại di động, truy cập vào ứng dụng Internet Banking và kiểm tra tài khoản của anh B phát hiện thấy có số tiền 9.200.000 đồng trong tài khoản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Khoảng 3 giờ ngày 15/10/2020, T nhờ chị Trần Thị Phương L, sinh năm 2002, trú tại 3/268 T, quận K, Hải Phòng là người làm cùng dây chuyền sản xuất chuyển vào tài khoản của Linh số tiền 9.050.000 đồng từ tài khoản của anh B. Sau khi tan ca, Tài nhờ chị L ra cây ATM rút số tiền 9.000.000 đồng đưa cho mình, để lại 50.000 đồng trong tài khoản của chị L. Sau đó, T mang chiếc điện thoại di động của anh B đến cửa hàng điện thoại HP ở số 34-36 H, Q, H, Hải Phòng bán cho anh Trần Mạnh H, sinh năm 1988, trú tại Số 2/263 C, phường Q, quận H, Hải Phòng là chủ cửa hàng điện thoại được 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được T mua 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell tại cửa hàng LaptopVN, địa chỉ: Quán Nam, Lê Chân, Hải Phòng giá 6.000.000 đồng, trả tiền trọ cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại H, H, A, Hải Phòng số tiền 2.800.000 đồng, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, chị Trần Thị Phương L giao nộp 01 thẻ ATM và số tiền 50.000 đồng, anh Trần Mạnh H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, anh Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 2.800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 06/11/2020 thì 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen trị giá 3.500.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, trả cho chị L 01 thẻ ATM, trả cho Lê Văn T số tiền 2.850.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho anh B số tiền 9.050.000 đồng, trả cho anh H số tiền 1.000.000 đồng. Anh B và anh H không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSAD ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận về hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là do một mình bị cáo thực hiện, không có ai tham gia cùng.

Bị hại và người liên quan trình bày tại phiên tòa có nội dung như bị cáo khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương trong phần luận tội, trên cơ sở phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đồng thời rút một phần quyết định truy tố, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do bị cáo chỉ thực hiện một hành vi chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, trả cho chị L 01 thẻ ATM, trả cho Lê Văn T số tiền 2.850.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell nên không xét.

Sau khi nói lời sau cùng, bị cáo Lê Văn T ăn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày14/10/2020 tại phòng trọ ở thôn Hà Đỗ 1, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng Lê Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.500.000 đồng và số tiền 9.050.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.550.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Kiểm sát viên tại phiên tòa đã rút một phần quyết định truy tố, đề nghị không áp dụng tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo và bị hại là chỗ quen biết với nhau, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại rồi truy cập vào ứng dụng Internet Banking, kiểm tra tài khoản của bị hại có số tiền 9.200.000 đồng trong tài khoản nên đã chiếm đoạt cả số tiền nêu trên. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 12.700.000đồng, bị cáo chỉ thực hiện một hành vi chiếm đoạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trương hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, trả cho chị L 01 thẻ ATM, trả cho Lê Văn T số tiền 2.850.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell nên không xét.

[[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn